

Bản án số: 34/2021/DS-PT

Ngày 14-9-2021

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thông

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Nguyễn Anh Ứng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLPT-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2020/DS-ST, ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2021/QĐ-PT ngày 12-4- 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Liên danh Doanh nghiệp tư nhân xây dựng dân dụng M và Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng cầu đường T; địa chỉ: Số 165, thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn : Bà Nguyễn Thị S – Chủ doanh nghiệp – Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Trung tâm K tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Tổ 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C –Giám đốc Trung tâm K tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thúy Đ – Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Tổng hợp; địa chỉ: Trung tâm K tỉnh Đắk Nông, tổ 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Tuấn K ; địa chỉ: tổ 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Trung tâm K tỉnh Đắk Nông.

- *Viện kiểm sát kháng nghị*: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 20-6-2008, Liên danh Doanh nghiệp tư nhân xây dựng dân dụng M và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng cầu đường T (sau đây gọi là Nhà thầu) đã ký hợp đồng số: 21/2008/HĐXD với Trung tâm K tỉnh Đắk Nông, nay là Trung tâm K tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi là Chủ đầu tư) để xây dựng nhà làm việc, nhà ký túc xá, nhà lớp học và các hạ tầng kỹ thuật theo bản vẽ trụ sở, giá trị hợp đồng hai bên ký kết là 5.174.594.000đ.

Nhà thầu thi công liên tục từ ngày 20-6-2008 đến ngày 25-12-2009 tiến độ đạt yêu cầu và nghiệm thu giai đoạn xây dựng và được bên chủ đầu tư thanh toán đầy đủ với số tiền là 3.617.292.000đ. Năm 2009 do vốn Ngân sách không có, thị trường biến động giá cả, vật liệu xây dựng tăng cao nên Nhà thầu bị hụt nguồn vốn nhưng vẫn tiếp tục thi công đến ngày 25-12-2009 và sau đó Chủ đầu tư đồng ý cho Nhà thầu tạm nghỉ.

Ngày 05-4-2011, Nhà thầu tiếp tục thi công nhưng không có tư vấn giám sát của Chủ đầu tư. Ngày 01-6-2011, Nhà thầu nhận được công văn của Chủ đầu tư về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng. Bên Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu cung cấp các giấy tờ liên quan đến việc thực hiện hợp đồng xây dựng để giải quyết thanh lý hợp đồng. Nhà thầu có cung cấp nhưng Chủ đầu tư liên tục trả lại hồ sơ cho Nhà thầu và không giải quyết thanh lý hợp đồng. Ngày 17-6-2011, hai bên đã làm Biên bản thanh lý hợp đồng (có chữ ký xác nhận của hai bên), số tiền bên Chủ đầu tư còn phải thanh toán là 604.345.000đ. Tuy nhiên việc Nhà thầu ký tên là do bị nhầm lẫn nên không thống nhất số tiền theo Biên bản thanh lý này. Đến ngày 05-12-2011, Nhà thầu tự lập Biên bản thanh lý hợp đồng và xác định: Tổng giá trị thanh lý hợp đồng là 5.088.974.000đ gồm số tiền nghiệm thu đến tháng 12-2011 là 4.620.206.000đ và giá trị khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng là 468.768.000đ. Như vậy, Chủ đầu tư chưa thanh toán số tiền là 1.471.682.000đ. Biên bản thanh lý hợp đồng này giao cho Chủ đầu tư nhưng không được Chủ đầu tư đồng ý.

Vì vậy, ngày 01-6-2013 Nhà thầu đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Chủ đầu tư phải thanh toán số tiền là 1.471.682.000đ. Ngày 19-12-2016, Nhà thầu bổ sung yêu cầu khởi kiện với nội dung yêu cầu Chủ đầu tư phải trả thêm cho Nhà thầu số tiền là 58.000.000đ tiền xây dựng công trình còn thiếu, tiền lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01-6-2011 tạm tính đến ngày 18-12-2016 là 763.693.738đ và 45.000.000đ nộp cho Tòa án theo thông báo nộp tạm ứng chi phí tố tụng của Tòa án.

Đại diện của bị đơn Trung tâm K tỉnh Đắk Nông trình bày:

Chủ đầu tư Trung tâm K tỉnh Đắk Nông đồng ý với lời trình bày của Nhà thầu về việc ký kết hợp đồng, về quá trình thực hiện hợp đồng và số tiền 3.617.292.000đ mà Chủ đầu tư đã thanh toán cho Nhà thầu. Tuy nhiên, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán số tiền là 1.471.682.000đ, 58.000.000đ tiền xây dựng công trình còn thiếu, tiền lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01-6-2011 tạm tính đến ngày 18-12-2016 là 763.693.738đ và 45.000.000đ nộp cho Toà án theo thông báo nộp tạm ứng chi phí tố tụng của Toà án.

Trung tâm K tỉnh Đắk Nông chỉ đồng ý thanh toán nợ cho Nhà thầu trên cơ sở Biên bản thanh lý hợp đồng đã thống nhất giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu ngày 17-6-2011 mà hai bên đã ký, số tiền bên chủ đầu tư còn phải thanh toán là 604.345.000đ. Yêu cầu Nhà thầu cung cấp, bổ sung hồ sơ cho Chủ đầu tư để làm các thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền quyết toán công trình hoàn thành để làm căn cứ thanh toán số nợ 604.345.000đ.

Người làm chứng ông Nguyễn Tuấn K trình bày:

Ông có Quyết định làm Giám đốc Trung tâm K tỉnh Đắk Nông từ tháng 01-2004 đến tháng 04-2014 nên ông nắm được nội dung khởi kiện của bên Nhà thầu, về quá trình thực hiện và ký kết hợp đồng cùng với giá trị của hợp đồng như phía bị đơn trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng tổng cộng số tiền đã thanh toán cho Nhà thầu: 3.617.292.000đ đạt 69,9% tổng giá trị vốn đầu tư theo hợp đồng, theo giá trị thực tế khối lượng công việc hoàn thành của Nhà thầu đạt 85,8%, vượt quy định 5,8%. Tuy nhiên, có một số điểm cần trình bày thêm cụ thể như sau: Theo Hợp đồng số 21/2008/HĐXD ngày 20-6-2008 về việc thi công xây dựng công trình giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu thì thời gian thi công công trình là 450 ngày đến ngày 25-7-2009 phải hoàn thành và đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, Nhà thầu vẫn thực hiện không kịp tiến độ và đã 02 lần xin gia hạn. Đến ngày 25-11-2009, Nhà thầu không hoàn thành các hạng mục công trình được vì lý do không có vốn, cũng không có báo cáo phản hồi cho Chủ đầu tư. Như vậy, Nhà thầu đã vi phạm điều khoản về quy định thời gian trong hợp đồng cũng như quyết định gia hạn của cơ quan có thẩm quyền.

Kể từ đó đến hết năm 2010 đơn vị thi công ngưng việc xây dựng vì lý do không được bố trí vốn. Sau khi được bố trí bổ sung vốn Chủ đầu tư đã làm thủ tục thanh toán theo tiến độ xây dựng công trình cho Nhà thầu ngày 25-01-2011. Chủ đầu tư đã yêu cầu Nhà thầu khẩn trương triển khai đẩy nhanh tiến độ thi công công trình để Trung tâm ổn định nơi làm việc nhưng không thấy Nhà thầu triển khai thực hiện. Chủ đầu tư thông báo nhiều lần cho Nhà thầu nhưng Nhà thầu không triển khai thi công cũng như không đến gặp Chủ đầu tư để làm việc

theo nội dung của bản thông báo, bản thông báo bị trả lại do không có người nhận và không tiếp tục triển khai thi công công trình. Trước tình hình như vậy Chủ đầu tư đã được UBND tỉnh đồng ý, cho phép chấm dứt hợp đồng với đơn vị Nhà thầu cũ và cho phép Chủ đầu tư được chỉ định Nhà thầu khác để hoàn thành khối lượng công việc còn lại.

Ngày 31-3-2011, Nhà thầu không đến làm việc với Chủ đầu tư mà gửi đơn yêu cầu đề nghị thanh toán 100% giá trị khối lượng thi công công trình Nhà thầu mới tiếp tục triển khai thi công, Chủ đầu tư nhận thấy đây là một yêu cầu vô lý, vượt quá quy định trong các điều khoản hợp đồng ký kết giữa hai bên.

Ngày 14-6-2011, Nhà thầu đã cử cán bộ xuống cùng Chủ đầu tư kiểm tra đánh giá và lập biên bản xác định khối lượng đã hoàn thành công trình, tiến hành các thủ tục thanh lý hợp đồng, do việc Nhà thầu không đủ năng lực tài chính để tiếp tục thi công công trình. Nhà thầu đã chấp nhận ký vào bản thanh lý Bản thanh lý hợp đồng số: 21/TL-HĐ ngày 17-6-2011 giữa Chủ đầu tư với Nhà thầu với số tiền thanh lý là 604.345.000đ. Sau khi ký biên bản thanh lý hợp đồng, Chủ đầu tư đã yêu cầu Nhà thầu phải hoàn tất bộ hồ sơ pháp lý có liên quan đến công trình nộp lại cho Chủ đầu tư có cơ sở thanh quyết toán.

Ngày 01-7-2011, Nhà thầu làm đơn đề nghị Chủ đầu tư thanh toán tiền cho Nhà thầu, Chủ đầu tư đã yêu cầu Nhà thầu một lần nữa phải khẩn trương hoàn tất đầy đủ các hồ sơ pháp lý liên quan đến công trình, Chủ đầu tư mới tiến hành làm thủ tục thanh toán hợp đồng. Tuy nhiên, Nhà thầu cung cấp chưa đầy đủ và nhiều lần Chủ đầu tư ra thông báo yêu cầu bổ sung nhưng Nhà thầu vẫn không thực hiện. Đến tháng 7-2012, Nhà thầu có nộp cho Chủ đầu tư hồ sơ xây dựng trụ sở Trung tâm (bản photo), sau khi kiểm tra, Chủ đầu tư đã có Công văn trả lời số 35/KNKN-KHTN ngày 06-9-2012 và yêu cầu Nhà thầu bổ sung sửa chữa, hoàn thiện trước khi giao nộp lại cho Chủ đầu tư. Ngày 06-12-2012 Nhà thầu tiếp tục nộp lại cho Chủ đầu tư bộ hồ sơ bao gồm: Phiếu kết quả thí nghiệm: 06 bộ bản photo, Nhật ký thi công 10 bộ (05 bộ năm 2008; 05 bộ năm 2009) bản photo, Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, phiếu yêu cầu nghiệm thu, nghiệm thu nội bộ: 06 bộ (05 hạng mục) bản photo...Do đây là hồ sơ về xây dựng cơ bản Chủ đầu tư không có cán bộ chuyên trách nên sau đó Chủ đầu tư có đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư cho phép Chủ đầu tư thuê đơn vị kiểm toán độc lập về xây dựng để kiểm tra hồ sơ chứng từ cũng như quá trình xây dựng trụ sở trước khi trình Sở Tài chính thanh quyết toán.

Sau khi đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư cho phép Chủ đầu tư thuê kiểm toán công trình tại quyết định số 66/QĐ-SKH ngày 23-4-2013, Chủ đầu tư đã có thông báo tới Nhà thầu Công văn số 34/TTKN-KN-HCTH ngày 26-4-2013. Ngày 03-6-2013, ông Đỗ Văn M đại diện cho Nhà thầu đến yêu cầu Chủ đầu tư

hoàn trả lại toàn bộ hồ sơ cho Nhà thầu làm lại và hẹn 15 ngày sau nộp lại Chủ đầu tư, nhưng không thấy Nhà thầu nộp lại hồ sơ. Sau đó Nhà thầu đã nộp đơn khởi kiện vụ án tại Tòa án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số : 27/2021/DS-ST ngày 13-11-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã quyết định:

- Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi tính từ ngày 01-6-2011 đến ngày 18-12-2016 số tiền là 763.693.736đ và số tiền 58.000.000đ.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Trung tâm K tỉnh Đắk Nông phải thanh toán cho Liên danh Doanh nghiệp tư nhân xây dựng dân dụng M và Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng cầu đường T số tiền thanh lý hợp đồng là 1.471.682.000đ (*Một tỷ bốn trăm bảy mươi một sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng*).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí giám định, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm , ngày 25-11-2020 Bị đơn Trung tâm K tỉnh Đắk Nông kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm , yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng không chấp nhận yêu cầu của Công ty M về việc buộc Trung tâm K tỉnh Đắk Nông phải trả cho Công ty M số tiền 1.471.682.000đ. Trung tâm K chỉ chấp nhận trả cho Công ty M số tiền theo biên bản thanh lý ngày 26-7-2011 mà hai bên đã ký với điều kiện đáp ứng đầy đủ các thỏa thuận theo biên bản thanh lý hợp đồng. Không chấp nhận trả số tiền 45.000.000đ chi phí giám định và không chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 27-11-2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa ban hành Quyết định kháng nghị số : 672/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm , yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng quá trình giải quyết vụ án bị đơn chấp nhận trả cho Công ty M số tiền 604.345.000 đồng theo biên bản thanh lý hợp đồng các bên đã ký ngày 17-6-2011. Tuy nhiên, sau đó Trung tâm K đã thuê Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra lại. Do đó, đề nghị Tòa án căn cứ vào kết quả kiểm toán để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số: 27/2021/DS-ST ngày 13-11-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 11-7-2017 (bản án số 09/2017/DS-ST) của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, nay là Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa thì Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử là ông Trần Văn Ất. Bản án bị kháng cáo và kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm đã xét xử hủy bản án sơ thẩm nêu trên và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại. Tuy nhiên, đến ngày 12 và ngày 13-11-2020, Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên tòa xét xử lại vụ án thì Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử lại vụ án vẫn là ông Trần Văn Ất là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại khoản 3 Điều 53 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Đối với các nội dung khác đã được Tòa án cấp phúc thẩm nhận định tại Bản án dân sự phúc thẩm số: 54/2017/DS-PT ngày 31-10-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm điều tra, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vụ án đảm bảo đúng pháp luật.

[3]. Xét Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa và quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Do cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung kháng cáo của bị đơn. Chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, hủy bản án dân sự sơ thẩm số : 27/2020/DS-ST ngày 13-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số: 672/QĐKNPT-VKS-DS ngày 27-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa. Hủy bản án sơ thẩm số: 27/2020/DS-ST ngày 13-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố G;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Thị Thông